

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2017/HSPT**

Ngày 15 - 9 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Quốc Việt**

Các thẩm phán:

Ông **Trần Văn Vui**

Ông **Nguyễn Văn Trị**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Lá** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:

Ông **Ngô Xuân Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2017/HSPT ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn M, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: Số 23 đường Phạm Hữu C, khu phố H, thị trấn M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Văn B và bà Phan Thị Thúy H; có vợ là Nguyễn Thị Kim H (đã ly hôn) và con là Phan Thị Thảo N, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại không có kháng cáo: Ông **Nguyễn Đình V**, sinh năm 1982; trú tại: Số 4, đường Phan Châu Trinh, tổ 5, khu phố H, thị trấn M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Ông Phan Văn B, sinh năm 1954; trú tại: Tổ 3, khu phố H, thị trấn M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2. Ông Phan Minh C, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 3, khu phố H, thị trấn M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/9/2016, anh Phan Anh C là em ruột của bị cáo Phan Văn M bị mất gà, anh C có nghi ngờ anh Nguyễn Đình V bắt trộm gà của mình nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 22 giờ 00 ngày 02/9/2016 anh C cùng với cha ruột là ông Phan Văn B đến gặp gia đình anh V để nói chuyện. Ông B gặp cha mẹ, em ruột của anh V đang đứng trước cổng nhà nên đến nói chuyện với ông Q, C và V. Hai bên có cãi nhau, C xông vào đánh V, V bỏ chạy hướng Quốc lộ 51 và lấy được một đoạn tre tại vựa trái cây liền cầm quay lại đánh C, C bỏ chạy.

Cùng thời điểm, Phan Văn M đi làm về đến nhà cha ruột là ông Phan Văn B chơi thì nghe mẹ ruột là bà Phan Thị Thúy H kể lại sự việc mâu thuẫn giữa C và V nên đã đi xe đến nhà V. Đến nơi M nhìn thấy anh V đang cầm một đoạn tre đuổi đánh C, M nhặt một tấm kính vỡ dài khoảng 50cm, một cạnh thẳng, một cạnh hình lưỡi liềm để ở ven đường xông đến đánh một cái theo hướng từ trên cao xuống vào vùng vai phải gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 340/TgT ngày 02/11/2016 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận anh Nguyễn Đình V có các dấu hiệu chính:

- Một vết thương phía bên phải lưng gây gãy xương bả vai phải, đã phẫu thuật kết hợp xương; hiện ổ gãy lành tốt, vận động khớp vai tốt. Một vết thương phần mềm phía sau hố nách phải lành tốt, vận động vai tốt.

Về vật gây thương tích và cơ chế tác động:

Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước trên xuống dưới.

Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ phải qua trái, từ sau ra trước.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 14% (mười bốn phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phan Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/7/2017, bị cáo Phan Văn M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo gây thương tích cho người bị hại là do bị cáo thấy bị hại cảm khúc

cây đuôi đánh em của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nhất thời, bột phát nhằm ngăn chặn hành vi trái pháp luật của người bị hại. Trong quá trình giải quyết án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại. Gia đình bị cáo là gia đình có truyền thống cách mạng, hơn nữa bị cáo đã ly hôn và hiện đang phải nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, mức án đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự xử chấp nhận kháng cáo, giữ y mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo M nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến bào chữa của luật sư: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án huyện Tân Thành đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Đơn kháng cáo của bị cáo M gửi trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]*Về tội danh và điều luật áp dụng:*

2.1 Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/9/2016 tại đoạn đường thuộc khu phố H, thị trấn M, huyện T, bị cáo Phan Văn M đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 tấm kính vỡ dài khoảng 50cm, có cạnh sắc, nhọn, hình lưỡi

liềm gây thương tích vào vùng vai phải của anh Nguyễn Đình V với tỷ lệ thương tích là 14%. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử bị cáo M về tội “Cố ý gây thương tích” Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

2.2 Về điều luật áp dụng: Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tối đa và tối thiểu bằng nhau, nên việc cấp sơ thẩm áp dụng điều luật 2015 để xét xử bị cáo là chưa phù hợp với khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần sửa về việc áp dụng điều luật của án sơ thẩm.

[3] *Về mức hình phạt:* Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật và sức khỏe của con người, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm minh là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức án 2 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ:*

4.1 Bị cáo gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động về tinh thần do nhìn thấy người bị hại cầm khúc cây đuổi đánh em của bị cáo nên hành vi của bị cáo là bột phát nhằm ngăn chặn hành vi trái pháp luật của bị hại; trong quá trình giải quyết án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại. Các tình tiết này được quy định tại các điểm b, đ và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

4.2 Bị cáo là dân lao động, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, gia đình bị cáo là gia đình có truyền thống cách mạng, hơn nữa bị cáo đã ly hôn và hiện đang phải nuôi con nhỏ. Các tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] *Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo M:* Như trên đã đánh giá, theo quy định của pháp luật thì bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn M là giữ nguyên hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn M, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn M** phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn M 02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo M không phải nộp.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/9/2017).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Quốc Việt

